

# Sự Mặc Khải của Đức Giêsu Kitô - Số Mười Lăm

## *Ấn thứ bảy và việc mở ấn của chân lý tiên tri*

Jeff Pippenger

2023-11-13

Và khi Ngài mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng chừng nửa giờ. Rồi tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời; và bảy cái kèn đã được ban cho họ. Và một vị thiên sứ khác đến, đứng tại bàn thờ, cầm một lư hương bằng vàng; và có nhiều hương được ban cho người, để người dâng hương ấy cùng với lời cầu nguyện của hết thảy các thánh đồ trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai. Và khói hương, cùng với lời cầu nguyện của các thánh đồ, từ tay vị thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời. Đoạn, vị thiên sứ lấy lư hương, đổ đầy lửa từ bàn thờ vào đó, rồi ném xuống đất; bấy giờ có tiếng động, tiếng sấm, chớp nhoáng, và một cơn động đất. Khải Huyền 8:1-5.

Chúng ta đang đề cập đến sự tuôn đổ lửa thánh từ đền thánh trên trời, trong giai đoạn lịch sử khi Hoa Kỳ sẽ giáng xuống lửa bất thánh từ tầng trời thứ nhất. Sự mặc khải về những gì bảy tiếng sấm đã phán trong Khải Huyền đoạn mười phải được niêm phong lại cho đến ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Thời kỳ ân điển cũng được mô tả là sắp khép lại khi ấn thứ bảy được mở.

Ngài lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thì giờ đã gần. Ai bất nghĩa, cứ làm điều bất nghĩa nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công bình, cứ làm điều công bình nữa; ai thánh khiết, cứ nên thánh khiết nữa. Khải Huyền 22:10, 11.

Việc mở ấn thứ bảy diễn ra khi bảy thiên sứ chuẩn bị thổi.

Và bảy thiên sứ cầm bảy chiếc kèn sửa soạn để thổi. Khải Huyền 8:6.

Khi thời kỳ ân điển khép lại, "không một người nào" còn "có thể vào đền thờ", vì sự cầu thay của Đấng Christ cho tội lỗi loài người đã chấm dứt. Thời kỳ ân điển đã khép lại, và bảy thiên sứ được truyền lệnh đổ các bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời.

Và đền thờ đầy khói bởi vinh quang của Đức Chúa Trời và bởi quyền năng Ngài; không ai có thể vào trong đền thờ cho đến khi bảy tai vạ của bảy thiên sứ được hoàn tất. Và tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ phán với bảy thiên sứ rằng: Hãy đi, và đổ các bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. Khải Huyền 15:8, 16:1.

Không có dấu hiệu nào cho thấy bảy thiên sứ thổi bảy tiếng kèn trong Khải Huyền chương 9 đến 11 khác với bảy thiên sứ trút đổ bảy tai vạ sau cùng. Trái lại, các đặc điểm tiên tri của những sự phán xét được biểu thị bởi bảy tiếng kèn tương ứng với vị trí và tác động của bảy bát con thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong chương 16. Như một mối liên hệ trực tiếp hơn, các phán xét bằng kèn được gọi trực tiếp là các tai vạ.

Và những người còn lại, tức là những kẻ không bị giết bởi các tai vạ này, vẫn không ăn năn về những việc tay họ làm, để họ không thờ lạy ma quỷ và các hình tượng bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng đá và bằng gỗ: là những vật chẳng thể thấy, chẳng thể nghe, cũng chẳng thể bước đi. Khải Huyền 9:20.

Việc mở ấn thứ bảy được cố ý đặt trong bối cảnh thời điểm đóng cửa ân điển đã gần kề. Ấn thứ bảy tượng trưng cho một nhân chứng thứ hai về điều mà bảy tiếng sấm ‘đã phán’, điều mà Giăng và cả Phao-lô đều bị cấm không được viết ra.

Và kêu lớn tiếng, như sư tử rống; và khi người đã kêu, bảy tiếng sấm cất tiếng. Khi bảy tiếng sấm đã cất tiếng, tôi định viết thì nghe một tiếng từ trời phán với tôi: Hãy niêm phong những điều bảy tiếng sấm đã nói, đừng ghi lại. Khải Huyền 10:3, 4.

Điều mà bảy tiếng sấm đã “phán” thì đã bị niêm phong, và ở chương hai mươi hai, lời tiên tri đã bị niêm phong trong sách Khải Huyền sẽ được mở ấn, và cũng như ấn thứ bảy, nó sẽ được mở ra ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại.

Bà White khẳng định rằng việc niêm kín điều mà bảy tiếng sấm “phán ra” tượng trưng cho cùng một hành động của Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa, như khi Ngài truyền cho Đa-ni-ên niêm kín sách của ông cho đến thời kỳ cuối cùng. Sách Đa-ni-ên và sách Khải Huyền là một, và trong Khải Huyền Chúa Giê-su được trình bày như Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa, khi Ngài mở các ấn của quyển sách đã được niêm phong bằng bảy ấn; vì vậy chính Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa cũng là Đấng đã truyền Đa-ni-ên niêm kín sách của ông cho đến thời kỳ cuối cùng. Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa là Đấng niêm kín và mở ấn Lời của Ngài, vì Ngài chính là Lời.

"Sau khi bảy tiếng sấm ấy cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, như đã ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: 'Hãy niêm phong những điều bảy tiếng sấm đã nói.'"  
Chú giải Kinh Thánh của Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 971.

Những bằng chứng nội tại trong sách Đa-ni-ên và Khải Huyền cho thấy rằng việc mở ấn thứ bảy là một lời chứng thứ hai cho việc mở ấn những điều mà bảy tiếng sấm đã phán ra. Cả việc mở ấn sách Đa-ni-ên và việc mở ấn cuốn sách được niêm phong bằng bảy ấn đều cho thấy rằng những lẽ thật được bày tỏ khi một thông điệp tiên tri được mở ấn có tính tiên tri. Vì vậy, sách Đa-ni-ên gọi đó là sự hiểu biết gia tăng, còn sách Khải Huyền mô tả điều ấy như việc tháo gỡ từng ấn một.

Đó là một ánh sáng càng lúc càng sáng hơn, cho đến ngày trọn vẹn.

Nhưng con đường của người công chính giống như ánh sáng rạng rỡ, càng chiếu sáng hơn cho đến ngày trọn vẹn. Châm Ngôn 4:18.

Khi "sự thật" được vén mở, nó mang tính tiên tri.

Nếu dân xưa của Đức Chúa Trời cần thường xuyên nhớ lại những cách Ngài đối đãi với họ trong ơn thương xót và sự phán xét, trong lời khuyên dạy và lời quở trách, thì cũng quan trọng không kém để chúng ta suy ngẫm những lẽ thật được truyền đạt cho chúng ta trong Lời Ngài—những lẽ thật mà, nếu được lưu tâm tuân theo, sẽ dẫn chúng ta đến sự khiêm nhường và đầu phục, và vâng lời Đức Chúa Trời. Chúng ta phải được thánh hóa bởi lẽ thật. Lời Đức Chúa

Trời trình bày những lẽ thật đặc thù cho mọi thời đại. Những cách Đức Chúa Trời đã đối đãi với dân Ngài trong quá khứ đáng để chúng ta lưu tâm cẩn thận. Chúng ta nên học những bài học mà những điều ấy nhằm truyền dạy cho chúng ta. Nhưng chúng ta không được dừng lại bằng lòng với những điều ấy. Đức Chúa Trời đang dẫn dắt dân Ngài từng bước một. Lẽ thật có tính tiến triển. Người tìm kiếm sót sáng sẽ liên tục nhận lãnh ánh sáng từ trời. Lẽ thật là gì? phải luôn là câu hỏi của chúng ta. Signs of the Times, 26 tháng 5, 1881.

Vào cuối tháng 7 năm 2023, Sách Khải Huyền của Đức Giê-su Kitô bắt đầu được mở ấn.

Cũng như đối với ấn thứ bảy và cả những lời phán của bảy tiếng sấm, Sách Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Nó cung cấp một nhân chứng thứ ba cho cùng một thông điệp, vốn được biểu thị bởi việc mở ấn thứ bảy và bảy tiếng sấm. Ba biểu tượng đó trong sách Khải Huyền là ba nhân chứng hợp lại để tạo nên thông điệp của Khải Huyền Đức Chúa Giê-su Christ. Việc mở ấn của ba nhân chứng này là tiệm tiến. Tác động của nó cũng tiệm tiến.

Sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời chính là sự nên thánh. Có nhiều người có những quan niệm sai lầm về công việc này trong tâm hồn, nhưng Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện để các môn đồ của Ngài được nên thánh bởi lẽ thật, và nói thêm: "Lời Ngài là lẽ thật" (John 17:17). Sự nên thánh không phải là tức thì mà là một tiến trình, cũng như sự vâng phục là liên tục. Chừng nào Sa-tan còn xúi giục chúng ta bằng những cám dỗ, cuộc chiến để tự thắng mình sẽ còn phải lặp đi lặp lại; nhưng nhờ vâng phục, lẽ thật sẽ khiến tâm hồn được nên thánh. Những ai trung thành với lẽ thật sẽ, nhờ công lao của Đấng Christ, chiến thắng mọi điểm yếu trong tính cách đã khiến họ bị uốn theo mọi hoàn cảnh đổi thay của cuộc sống. Đức Tin và Việc Làm, 85.

Sự phát triển dần dần trong sự hiểu biết về sự mặc khải của Chúa Giê-su Kitô đã bắt đầu được công bố vào cuối tháng 7 năm 2023. Quá trình đi đến sự hiểu biết về những lẽ thật, vốn bắt đầu được công bố vào thời điểm đó, đã khởi sự không lâu sau ngày 18 tháng 7 năm 2020.

Lẽ thật được xác định trong sứ điệp về việc mở ấn thứ bảy đang đề cập đến mốc chi đường của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm trong lịch sử phong trào Miller là một sự phát triển dần dần của lẽ thật, và thực tế đó có thể được chứng minh qua việc điếm lại lịch sử về công việc của Samuel Snow. Chúa Giê-su dùng phong trào của thiên sứ thứ nhất để minh họa cho phong trào của thiên sứ thứ ba, vì Ngài luôn dùng phần khởi đầu để minh họa cho phần kết thúc.

Những lẽ thật kết hợp lại để hình thành sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời là ai, và bản tính của Ngài được bày tỏ trong Lời Ngài như thế nào. Những lẽ thật ấy bao gồm một mô tả rất chi tiết về tiến trình lịch sử mà những người sau cùng công bố sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm sẽ hoàn thành. Lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm chính là điều xác định tiến trình lịch sử ấy. Ấn thứ bảy là một phần của tiến trình lịch sử chi tiết đó, nhưng sự khải thị của nó hướng đến khoảng thời gian bắt đầu khi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được hoàn tất, qua đó đánh dấu thời điểm việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn được hoàn thành. Sự mở ấn thứ bảy bắt đầu khi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được phát triển trọn vẹn, như được minh họa qua kỳ trại nhóm Exeter vào mùa hè năm 1844. Những bài viết này chính là lời mời cá nhân dành

cho bạn tham dự kỳ trại nhóm Exeter.

Khi ấn thứ bảy được mở ra, lửa từ bàn thờ được ném xuống đất, và có "những tiếng, tiếng sấm, tia chớp, và một trận động đất." Một "tiếng" tượng trưng cho tiếng kèn.

Hãy kêu to, đừng nín lặng; hãy cất tiếng người lên như kèn, tỏ cho dân Ta biết sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cóp biết tội lỗi của họ. Ê-sai 58:1.

Tiếng kèn cho biết một sứ điệp cảnh báo về sự phán xét sắp xảy đến. Khi Ê-sai truyền cho dân Đức Chúa Trời cất tiếng như tiếng kèn, họ phải "kêu" lớn tiếng. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm được mở ấn ngay trước giờ của trận động đất của luật ngày Chủ nhật. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, được mở ấn ngay trước khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, chính là sứ điệp sẽ dâng lên thành một tiếng kêu lớn. Khi Ê-sai nói, "Hãy kêu to," ông ám chỉ sự kết hợp của tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, là tiếng thứ hai hiệp cùng sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm vang dội là một lời cảnh báo về tiếng kèn thứ bảy, tức là khốn nạn thứ ba. Dân sự của Đức Chúa Trời phải hiểu rằng khi sứ điệp tiếng kèn ấy vang lên, họ đang ở trong những khoảnh khắc cuối cùng của thời kỳ ân điển của họ. Vì vậy, mệnh lệnh của Ê-sai là lời cảnh báo hãy chuẩn bị cho sự chấm dứt thời kỳ ân điển, một lời cảnh báo rằng sự đoán phạt của tiếng kèn thuộc khốn nạn thứ ba của Hội giáo sắp giáng trên Hoa Kỳ vì đã chối bỏ ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời. Khi đến luật ngày Chủ nhật, Tiếng Kêu Nửa Đêm, là tiếng thứ nhất trong hai "tiếng" ở Khải Huyền chương mười tám, dâng lên thành một tiếng kêu lớn, khi các con cái khác của Đức Chúa Trời còn ở trong Ba-by-lôn được kêu gọi ra khỏi đó.

Lẽ thật cho thời này, tức là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, phải được rao truyền bằng tiếng lớn, nghĩa là với quyền năng ngày càng tăng, khi chúng ta tiến gần đến cuộc thử thách lớn lao cuối cùng. Các Tài liệu 1888, 710.

"Sức mạnh tăng dần" của "tiếng kêu lớn" của thiên sứ thứ ba đã được tiêu biểu tại Si-nai khi chính Đức Giê-hô-va công bố Mười Điều Răn. Tiếng kèn trong biến cố ấy mỗi lúc một mạnh hơn khi núi rung chuyển và bốc khói. Nỗi sợ hãi lớn đến nỗi ngay cả Môi-se cũng run rẩy dữ dội. Bảy giờ dân sự vì sợ hãi đã cất "tiếng" xin cho "tiếng" của Đức Giê-hô-va thôi vang lên.

Và tiếng kèn, và tiếng nói phán ra lời; tiếng ấy, những người nghe đã nài xin rằng đừng còn phán lời nào với họ nữa: (Vì họ không thể chịu nổi điều đã được truyền lệnh, và nếu chỉ một con thú chạm đến núi, nó sẽ bị ném đá, hoặc bị đâm xuyên bằng lao: Và cảnh tượng thật kinh khiếp đến nỗi Môi-se nói: Tôi vô cùng sợ hãi và run rẩy:). Hê-bơ-rơ 12:19-21.

"Tiếng" mà "họ" đã "nghe" đại diện cho "tiếng" của sứ điệp cảnh cáo của thiên sứ thứ ba. Trong nỗi thống khổ sợ hãi, họ đã đáp lại bằng chính "tiếng" của mình. Những tiếng nói tại thời điểm luật ngày Chủ nhật cũng được tượng trưng bởi các trinh nữ đại đang xin dầu, và tiếng nói của các trinh nữ khôn bảo họ hãy tự đi mua lấy. Khi kết thúc thời kỳ ân điển của loài người, những "tiếng" của những người nhận ra mình đã hư mất, cũng như các trinh nữ Cơ Đốc Phục Lâm đại dột tại thời điểm luật ngày Chủ nhật, kêu gào để đá tảng và núi đổ xuống trên họ. Luật ngày Chủ nhật được tượng trưng bởi việc ban luật pháp tại núi Sinai.

Trước những biểu hiện kỳ diệu của quyền năng Đức Chúa Trời trong dịp trọng thể ấy—tiếng kèn huyền nhiệm mỗi lúc một vang dội và đáng kinh hãi hơn, những hồi sấm dội vang từ mọi sườn núi, tia chớp rực sáng những đỉnh núi hùng vĩ, trang nghiêm, và trên đỉnh Si-na-i, giữa mây, bão tố và bóng tối dày đặc, vinh quang của Đức Chúa Trời như lửa thiêu đốt—trước những dấu hiệu về sự hiện diện của Đức Giê-hô-va, lòng dân Y-sơ-ra-ên đều khiếp đảm, và cả hội chúng 'đứng xa xa.' Ngay cả Môi-se cũng kêu lên: 'Tôi rất sợ hãi và run rẩy.' Bấy giờ, vượt lên trên cơn cuồng nộ của các yếu tố thiên nhiên, vang lên tiếng của Đức Giê-hô-va, phán ra mười điều răn của luật Ngài.

"Khi tâm gương vĩ đại của Đức Chúa Trời bày tỏ cho dân Israel thấy tình trạng thật của họ, tâm hồn họ bị choáng ngợp bởi nỗi kinh hoàng. Quyền năng đáng sợ của những lời phán của Đức Chúa Trời dường như vượt quá sức chịu đựng của những thân xác đang run rẩy của họ. Họ nài xin Môi-se: 'Xin ông nói với chúng tôi, chúng tôi sẽ nghe; nhưng xin đừng để Đức Chúa Trời phán với chúng tôi, kéo chúng tôi chết.' Khi tiêu chuẩn vĩ đại của lẽ phải của Đức Chúa Trời được trình bày trước mặt họ, họ nhận ra, chưa bao giờ như thế, bản chất xúc phạm của tội lỗi và tội lỗi của chính mình trước mặt một Đức Chúa Trời thanh sạch và thánh khiết." Signs of the Times, ngày 3 tháng 3, 1881.

Khi lửa từ bàn thờ được ném xuống đất, có “những tiếng vang, sấm vang, chớp sáng, và một trận động đất.” “Sấm vang và chớp sáng” là những biểu tượng cho các phán xét của Đức Chúa Trời. Đến khi Luật Chủ nhật được ban hành, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã làm đầy trọn “chén tội ác” của mình, và “sự bội đạo của quốc gia sẽ kéo theo sự suy vong của quốc gia.” “Chén tội ác” trở nên đầy ở đời thứ tư, vì cả hai sừng của con thú từ đất cùng tiến qua bốn đời với sự phản nghịch ngày càng leo thang. Luật Chủ nhật đánh dấu thời điểm các phán xét của Đức Chúa Trời, được tượng trưng bởi “sấm vang và chớp sáng,” được giáng xuống, và chúng được giáng đến đời thứ tư.

Về người A-mô-rít, Chúa phán: “Đến đời thứ tư họ sẽ trở lại xứ này, vì tội ác của người A-mô-rít chưa đầy.” Dẫu dân tộc này nổi bật vì sự thờ hình tượng và bại hoại, họ vẫn chưa làm đầy chén tội ác của mình, và Đức Chúa Trời chưa truyền lệnh tận diệt họ hoàn toàn. Dân ấy phải thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ cách rõ rệt, để họ không còn có bào chữa. Đáng Tạo Hóa đầy lòng thương xót đã bằng lòng nhẫn nại chịu đựng tội ác của họ cho đến đời thứ tư. Rồi, nếu không có sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, các sự phán xét của Ngài sẽ giáng trên họ.

"Với sự chính xác không sai lệch, Đấng Vô Hạn vẫn ghi sổ mọi dân tộc. Trong khi lòng thương xót của Ngài được trao ban kèm theo những lời kêu gọi ăn năn, sổ ấy vẫn còn mở; nhưng khi các con số đạt tới một mức nhất định mà Đức Chúa Trời đã ấn định, sự thi hành cơn thịnh nộ của Ngài bắt đầu. Sổ được đóng lại. Sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời chấm dứt. Không còn lời khẩn cầu thương xót thay cho họ nữa." Lời Chứng, tập 5, 208.

Bà White xác định những sự đoán phạt bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật là "những sự đoán phạt hủy diệt của Đức Chúa Trời." Bà dạy rằng đã quá muộn đối với những người La-ô-đi-xê ngu dại trong Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm, những người đã có cơ hội để chuẩn bị cho cơn khủng hoảng lúc nửa đêm nhưng đã từ chối làm như vậy. Thời kỳ đoán phạt hủy diệt ấy đối với các trinh nữ dại lại là "một thời kỳ thương xót" cho những người chưa từng nghe lẽ thật.

"Ôi, ước chi dân chúng nhận biết thời kỳ được thăm viếng của mình! Có nhiều người vẫn chưa nghe lẽ thật thử thách cho thời kỳ này. Có nhiều người mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang tranh đấu với họ. Thời kỳ các phán xét hủy diệt của Đức Chúa Trời là thời kỳ thương xót cho những ai chưa hề có cơ hội học biết lẽ thật là gì. Chúa sẽ dịu dàng đoái nhìn họ. Lòng thương xót của Ngài được cảm động; tay Ngài vẫn còn giơ ra để cứu, trong khi cánh cửa đã đóng lại đối với những kẻ không muốn bước vào." Chúng ngôn, quyển 9, 97.

Khi ấn thứ bảy được mở ra, có "những tiếng, và sấm rền, và chớp nhoáng, và một trận động đất." "Giờ" khi "trận động đất" của Khải Huyền đoạn mười một lần đầu tiên được ứng nghiệm là cuộc Cách mạng Pháp, và sự ứng nghiệm trọn vẹn của "giờ" ấy là "con rung chuyển" của con thú từ đất, vào thời điểm đạo luật Chủ nhật sắp đến. Chính trong "giờ" đó, ấn thứ bảy được mở ra trọn vẹn. Thập tự giá biểu trưng cho đạo luật Chủ nhật, và đã có một trận động đất lớn tại thập tự giá.

Khi Chúa Giê-su lại kêu lớn tiếng, Ngài trút linh hồn. Và kia, bức màn trong đền thờ bị xé ra làm hai từ trên xuống dưới; đất rung chuyển, và các tảng đá vỡ ra. Ma-thi-ơ 25:51.

Trên thập tự giá, một vương quốc của Sa-tan đã bị lật đổ, như sẽ xảy ra khi luật ngày Chủ nhật được ban hành.

Đấng Christ đã không phó sự sống của Ngài cho đến khi Ngài đã hoàn thành công việc Ngài đến để làm, và với hơi thở cuối cùng, Ngài kêu lên: 'Mọi sự đã hoàn tất.' Giăng 19:30. Cuộc chiến đã được thắng. Tay hữu Ngài và cánh tay thánh khiết của Ngài đã đem lại cho Ngài chiến thắng. Như một Đấng Chiến Thắng, Ngài cảm ngọn cờ của mình trên những đỉnh cao vĩnh cửu. Há chẳng có niềm vui giữa các thiên sứ sao? Cả thiên đàng đều khải hoàn trong chiến thắng của Đấng Cứu Thế. Sa-tan đã bị đánh bại và biết rằng vương quốc của hắn đã mất." Khát vọng của các thời đại, 758.

Con động đất nơi thập tự giá là một biểu trưng cho "chân lý", tức Alpha và Omega. "Chân lý" là khởi đầu, ở giữa và kết thúc; đó là một từ trong tiếng Hê-bơ-rơ, được tạo nên bằng cách ghép chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Khi Đấng Christ chết đã có một con động đất, rồi lại có một con động đất nữa khi Ngài phục sinh. Tại thập tự giá đã có con động đất thứ nhất, rồi là ngôi mộ, rồi đến con động đất khi Ngài phục sinh. Trong cả hai con động đất, các mồ mả đều được mở ra.

Khi Đức Chúa Giê-su, lúc Ngài treo trên thập tự giá, kêu lên: "Mọi sự đã được trọn", các tảng đá nứt ra, đất rung chuyển, và một số mồ mả đã mở ra. Khi Ngài sống lại, chiến thắng sự chết và mồ mả, trong khi đất còn chao đảo và vinh quang thiên đàng chiếu rọi quanh nơi thánh, nhiều người công chính đã qua đời, vâng theo tiếng gọi của Ngài, đã bước ra làm chứng rằng Ngài đã sống lại. Những thánh nhân được ưu ái ấy đã hiện ra trong vinh hiển. Họ là những người được chọn và thánh khiết của mọi thời đại, từ buổi sáng thế cho đến tận thời của Đấng Christ. Vậy nên, trong khi các lãnh đạo Do Thái tìm cách che giấu sự thật về sự phục sinh của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã chọn cho một đoàn người từ mồ mả của họ sống lại để làm chứng rằng Đức Chúa Giê-su đã sống lại, và để công bố vinh quang của Ngài. Early Writings, 184.

Trong trận động đất thứ nhất, các mồ mả được mở ra; còn trong trận động đất cuối cùng, mồ của Đấng Christ được mở ra. Trong Khải Huyền chương mười một, hai nhân chứng ra khỏi mồ mả của họ ngay trong giờ xảy ra trận động đất. Trận động đất ấy là luật ngày Chủ nhật, được tượng trưng bởi thập giá. Vì vậy sẽ có hai sự sống lại trong giờ của luật ngày Chủ nhật. Sự thứ nhất tượng trưng cho sự ra đời của một trăm bốn mươi bốn nghìn, xảy ra trước khi người nữ trải qua cơn chuyển dạ; sự thứ hai diễn ra trong cơn chuyển dạ của bà. Người nữ trong Khải Huyền chương mười hai trước hết sinh ra đứa trẻ trai sẽ cai trị muôn dân bằng gậy sắt, mà không hề đau đẻ. Rồi đến luật ngày Chủ nhật, cơn chuyển dạ của bà bắt đầu và bà sinh đứa con thứ hai. Trước hết, bà sinh Ê-li; sau cùng, bà sinh Môi-se. Luật ngày Chủ nhật là giờ sống lại của cặp song sinh trong Khải Huyền chương bảy.

Khi ấn thứ bảy được mở hoàn toàn vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, trên trời có sự yên lặng trong nửa giờ.

Nhưng Đức Chúa Trời đã cùng chịu đau khổ với Con của Ngài. Các thiên sứ đã chứng kiến cơn thống khổ của Cứu Chúa. Họ thấy Chúa của mình bị những đạo binh ma quỷ bủa vây, bản tính Ngài bị đè nặng bởi một nỗi sợ hãi rùng mình, bí ẩn. Thiên đàng lặng im. Không một cây đàn hạc nào vang lên. Nếu người phàm có thể nhìn thấy sự kinh ngạc của cơ binh thiên sứ, khi trong nỗi đau buồn lặng lẽ họ chứng kiến Cha tách ánh sáng, tình yêu và vinh quang của Ngài khỏi Con yêu dấu của Ngài, thì họ hẳn đã hiểu rõ hơn tội lỗi xúc phạm trước mặt Ngài đến mức nào. *Nguyện vọng các thời đại*, 693.

Nửa giờ đầu tiên của giờ động đất tượng trưng cho sự sinh ra lần thứ nhất hoặc sự phục sinh của hai nhân chứng. Trong nửa giờ ấy, hai nhân chứng được đóng ấn. Họ phải được đóng ấn trước khi có đạo luật Chủ nhật, vì họ là tiêu kỳ kêu gọi đưa con kia ra khỏi mồ trong nửa giờ còn lại. Đứa con thứ hai chỉ có thể được làm cho sống bằng việc nhìn thấy những người nam và nữ mang dấu ấn của Đức Chúa Trời trong những cơn khốn khó của cuộc khủng hoảng đạo luật Chủ nhật.

"Công việc của Đức Thánh Linh là cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Thế gian chỉ có thể được cảnh cáo khi thấy những người tin lẽ thật được thánh hóa bởi lẽ thật, hành động theo những nguyên tắc cao cả và thánh khiết, bày tỏ một cách cao cả và rõ ràng ranh giới phân định giữa những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ giày đạp chúng dưới chân. Sự thánh hóa của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khác biệt giữa những người có ấn của Đức Chúa Trời và những kẻ giữ một ngày nghỉ giả mạo. Khi sự thử thách đến, dấu của con thú là gì sẽ được bày tỏ rõ ràng. Ấy là việc giữ ngày Chủ nhật. Những ai, sau khi đã nghe lẽ thật, vẫn tiếp tục xem ngày ấy là thánh, mang lấy dấu ấn của con người tội ác, kẻ đã toan đổi thay các thời kỳ và luật pháp." *Bible Training School*, ngày 1 tháng 12, 1903.

Những con dấu lòng của người nữ chính là một trăm bốn mươi bốn nghìn người, được xác định là những trái đầu mùa trong sách Khải Huyền. Họ đại diện cho dấu hiệu mà bày chiên khác phải nhận ra trong cuộc khủng hoảng và xung đột của trận chiến về luật ngày Chủ nhật. Dấu hiệu ấy là ngày Sa-bát, điều mà một trăm bốn mươi bốn nghìn người giữ vững vào thời điểm việc ấy là bất hợp pháp. Bà White gọi cờ hiệu của họ là "lá cờ nhuộm máu của Hoàng tử Em-ma-nu-ên."

Trong một thị kiến tôi thấy hai đạo quân đang giao chiến khốc liệt. Một đạo quân tiến dưới những ngọn cờ mang phù hiệu của thế gian; đạo quân kia tiến dưới lá cờ đẫm máu của Hoàng tử Emmanuel. Hết ngọn cờ này đến ngọn cờ khác bị bỏ mặc kéo lê trong bụi đất, khi hết đội này đến đội khác thuộc đạo quân của Chúa nhập vào phe địch, và hết bộ tộc này đến bộ tộc khác trong hàng ngũ quân thù lại hiệp cùng dân của Đức Chúa Trời giữ các điều răn. Một thiên sứ bay giữa trời trao lá cờ của Emmanuel vào tay nhiều người, trong khi một vị đại tướng lớn tiếng kêu rằng: 'Hãy vào hàng ngũ. Những ai trung thành với các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đấng Christ, bây giờ hãy vào vị trí của mình. Hãy ra khỏi giữa họ, hãy biệt riêng mình, đừng chạm đến vật ô uế, thì Ta sẽ tiếp nhận các ngươi, Ta sẽ làm Cha các ngươi, và các ngươi sẽ là con trai con gái Ta. Hết thấy ai muốn, hãy đến hiệp trợ Chúa, hiệp trợ Chúa chống lại kẻ hùng mạnh.' Chứng ngôn, tập 8, trang 41.

Ngọn cờ đẫm máu là điều bày chiêng khác của Đức Chúa Trời phải nhìn thấy trong thời kỳ khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. Ngọn cờ ấy là một ánh sáng rạng lên được một trăm bốn mươi bốn nghìn người mang. Ngọn cờ ấy có màu đỏ, vì đó là ngọn cờ đẫm máu. Ngọn cờ ấy được tượng trưng trong trận chiến Giê-ri-cô, khi Ra-háp tiếp nhận và che chở các thám tử, rồi bày tỏ sự quy phục quân đội của Giô-suê bằng cách treo một sợi dây điều ngoài cửa sổ của mình. Ra-háp đại diện cho những người con sinh sau của Đức Chúa Trời trong cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật, là những người nhìn thấy và chấp nhận dấu hiệu màu điều, và quy phục quân đội của Giô-suê. Sợi dây điều mà Ra-háp đã dùng là dấu hiệu để quân đội của Giô-suê không tiêu diệt gia đình Ra-háp.

Ra-háp đại diện cho những người vẫn còn ở Ba-by-lôn trong cuộc khủng hoảng về luật ngày Chủ Nhật, và đạo quân của Giô-suê đại diện cho các trưởng tử trong số một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sợi dây điều là biểu tượng của ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời. Sợi dây điều là mệnh lệnh của những người do thám truyền cho Ra-háp mà nàng phải làm theo nếu muốn nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời.

Kìa, khi chúng ta vào trong xứ, ngươi phải buộc sợi dây chỉ điều này nơi cửa sổ mà ngươi đã thả chúng ta xuống; và ngươi phải đem cha ngươi, mẹ ngươi, anh em ngươi, cùng cả nhà cha ngươi, về nhà ngươi. Giô-suê 2:8.

Dấu hiệu mà những người còn ở Ba-by-lôn phải thấy là sợi chỉ điều, tức là ngày Sa-bát; nó cũng nêu bật sự phân biệt giữa hai người sinh đôi. Người con đầu lòng trong cặp song sinh ấy là một trăm bốn mươi bốn ngàn, vì họ cầm trong tay ngọn cờ nhuộm máu của Hoàng tử Ê-ma-nu-ên.

Ngài sẽ giương một ngọn cờ cho các dân, tập hợp những kẻ bị xua đuổi của Y-so-ra-ên, và thu góp những kẻ tán lạc của Giu-đa từ bốn góc đất. Sự ghen tị của Êp-ra-im cũng sẽ dứt, và các kẻ thù nghịch của Giu-đa sẽ bị diệt trừ; Êp-ra-im sẽ không còn ghen tị Giu-đa, và Giu-đa sẽ không còn ức hiếp Êp-ra-im. Nhưng họ sẽ bay ập xuống bờ cõi của người Phi-li-tin về phía tây; họ sẽ cùng nhau cướp phá những người ở phương đông; họ sẽ tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp, và con cháu Am-môn sẽ vâng phục họ. Ê-sai 11:12-14.

Trong cặp song sinh, đứa sinh trước có dấu hiệu màu đỏ thắm, tức sợi chỉ đỏ dùng để đánh dấu người con đầu tiên. Đứa sinh trước là Zarah, và đứa sinh sau là Pharez.

Đến lúc nàng sinh nở, thì kia, trong dạ nàng có một cặp sinh đôi. Khi nàng đang chuyển dạ, một đứa thò tay ra; bà đỡ liền lấy một sợi chỉ đỏ buộc vào tay nó và nói: “Đứa này ra trước.” Nhưng khi nó rút tay lại, thì kia, anh em của nó lại ra; bà nói: “Sao người đã phá ra mà vượt trước? Sự phá vỡ này thuộc về người.” Vì vậy người ta đặt tên nó là Pharez. Sau đó, người anh em có sợi chỉ đỏ buộc ở tay mới ra; người ta đặt tên nó là Zarah. Sáng thế ký 38:27-30.

Zarah có nghĩa là ánh sáng rạng lên, còn Pharez có nghĩa là bứt ra. Khi người anh em sinh đôi Pharez thấy ánh sáng rạng lên từ dấu hiệu sợi chỉ điều trên tay người anh em sinh đôi Zarah của mình, Pharez “bứt ra”, tức ra khỏi Babylon. Sự nhận biết của Zarah về ánh sáng rạng lên của sợi chỉ điều cho thấy sự quy phục của người sinh đôi sinh sau đối với người sinh đôi sinh trước.

Người ta sẽ đến từ phương đông, từ phương tây, từ phương bắc và từ phương nam, và sẽ ngồi trong Nước Đức Chúa Trời. Kia, có những kẻ sau hết sẽ nên trước hết, và có những kẻ trước hết sẽ nên sau hết. Lu-ca 13:29, 30.

Lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm xác định ba cột mốc. Cột mốc thứ nhất và cột mốc cuối cùng là những thất vọng. Khoảng thời gian giữa sự thất vọng thứ nhất và sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm là thời kỳ trì hoãn. Bắt đầu từ Tiếng Kêu Nửa Đêm (cột mốc thứ hai), khoảng thời gian ấy là thời kỳ đóng ấn. Thời kỳ đóng ấn kết thúc ở sự thất vọng cuối cùng.

Lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm xác định ba cột mốc. Cột mốc thứ nhất và cuối cùng là việc các mồ mả được mở ra trong một trận động đất. Khoảng thời gian giữa việc mở ngôi mộ thứ nhất và sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm là thời kỳ trì hoãn. Kể từ Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, vốn là cột mốc thứ hai, khoảng thời gian ấy là thời kỳ đóng ấn. Khoảng thời gian là thời kỳ đóng ấn kết thúc khi ngôi mộ cuối cùng được mở ra.

Hai chứng nhân này về ba bước trong lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm cũng được xác chứng bởi sự chết và sự sống lại của Đấng Christ. Lần mở mộ thứ nhất được biểu tượng qua việc Đấng Christ chịu báp-têm, tức là xuống mồ nước; nắm mồ cuối cùng là thập tự giá. Giữa phép báp-têm của Đấng Christ và thập tự giá, Ngài rao giảng sứ điệp của mình, điều ấy tượng trưng cho Tiếng Kêu Nửa Đêm. Ngài hoàn tất sự rao giảng ấy trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày. Sau thập tự giá, qua các môn đồ của Ngài, sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm được lặp lại trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, cho đến sự chết của Ê-tiên.

Hai nhân chứng trong Khải Huyền chương mười một được ban quyền năng để rao giảng sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày. Sau đó họ bị giết và phơi xác ngoài đường phố trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, cho đến khi họ được làm cho sống lại và được ban quyền năng.

Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu những sự thật này trong bài viết tiếp theo.

Trừ khi có sự hoán cải chân thật của linh hồn hướng về Đức Chúa Trời; trừ khi hơi thở sinh động của Đức Chúa Trời làm cho linh hồn sống động về mặt thuộc linh; trừ khi những người xung nhận lẽ thật được thúc đẩy bởi nguyên tắc từ trời mà có, thì họ không được sinh bởi hạt giống không hư hoại, là hạt giống sống và còn lại đời đời. Trừ khi họ tin cậy nơi sự công bình của Đấng Christ như sự bảo đảm duy nhất của mình; trừ khi họ noi theo tính cách của Ngài, lao

tác trong tinh thần của Ngài, thì họ trần trụi, họ không khoác áo choàng công bình của Ngài. Kẻ chết thường bị xem là người sống; vì những kẻ đang tự mình làm nên điều họ gọi là sự cứu rỗi theo ý tưởng riêng, thì không có Đức Chúa Trời làm việc trong họ để muốn và làm theo ý muốn tốt lành của Ngài.

“Hạng người này được minh họa rõ nét bằng thung lũng xương khô mà Ê-xê-chi-ên đã thấy trong thị kiến.” Review and Herald, ngày 17 tháng 1 năm 1893.